

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HTT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HTT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HTT CONSTRUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CT HTT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108538837

3. Ngày thành lập: 06/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 4, Xã Cộng Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: vinhktt85@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
5.	Khai thác gỗ Chi tiết: - Hoạt động khai thác gỗ tròn dùng cho ngành chế biến lâm sản; - Hoạt động khai thác gỗ tròn dùng cho làm đồ mộc như cột nhà, cọc đã được đẽo sơ, tà vẹt đường ray,...	0220
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà Nước cho phép)	0810
7.	Khai thác và thu gom than bùn Doanh nghiệp chỉ hoạt động khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0892
8.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động khai thác từ quặng, nạo vét lớp bùn dưới lòng sông, khe đá và cả bãi cát ngầm (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép).	0899
9.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
10.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

11.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm; Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp; Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn	3900
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: - Xây dựng đường ống và hệ thống nước - Xây dựng các công trình cửa - Khoan nguồn nước	4222
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	3600
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229(Chính)
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng - Vận chuyển đất, đào, lấp, nạo vét bùn, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng (không bao gồm hoạt động dò mìn và nổ mìn)	4312
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán ô tô và xe có động cơ khác: Bán buôn, bán lẻ và đại lý ô tô và xe có động cơ khác.	4511
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây; Bán buôn động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
25.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632

26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn phương tiện vận tải, các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu, thiết bị và dụng cụ đo lường. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.	4659
28.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm có liên quan	4661
29.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4752
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Không bao gồm hoạt động kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
37.	Quảng cáo	7310
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ khác - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410

40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
42.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
43.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan.	8129
44.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
45.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
46.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ mặt hàng nhà nước cấm)	8299
48.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón Doanh nghiệp chỉ hoạt động khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0891
49.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
50.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
51.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sắt, thép; Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; Bán lẻ phân bón (Trừ loại nhà nước cấm)	4773
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

6. Vốn điều lệ: 9.680.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU TUẤN	Thôn 4, Xã Cộng Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.260.000.000	75,000	001085004801	
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	Thôn 4, Xã Cộng Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.420.000.000	25,000	111894039	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085004801

Ngày cấp: 29/01/2015 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, Xã Cộng Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 4, Xã Cộng Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội